

## BÀI: PHÂN SỐ BẰNG NHAU

Hướng dẫn giải từ bài 1 đến bài 3 trang 112 SGK Toán 4 bao gồm lời giải chi tiết, phương pháp giải mỗi bài rõ ràng giúp các em hiểu sâu lời giải, các kiến thức lý thuyết ứng dụng.

### Bài 1 (trang 112 SGK Toán 4):

Viết số thích hợp vào ô trống ( trong bài là (...)) :

$$\begin{aligned} \text{a) } \frac{2}{5} &= \frac{2 \times 3}{5 \times 3} = \frac{\square}{\square}; & \frac{4}{7} &= \frac{4 \times 2}{7 \times 2} = \frac{\square}{\square}; & \frac{3}{8} &= \frac{3 \times \square}{8 \times 4} = \frac{\square}{\square}; \\ \frac{6}{15} &= \frac{6 : \square}{15 : \square} = \frac{2}{5}; & \frac{15}{35} &= \frac{15 : \square}{35 : \square} = \frac{3}{\square}; & \frac{48}{16} &= \frac{48 : 8}{16 : \square} = \frac{\square}{\square}. \\ \text{b) } \frac{2}{3} &= \frac{\square}{6}; & \frac{18}{60} &= \frac{3}{\square}; & \frac{56}{32} &= \frac{\square}{4}; & \frac{3}{4} &= \frac{\square}{16}. \end{aligned}$$

### Phương pháp giải:

Áp dụng tính chất cơ bản của phân số:

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.
- Nếu chia cả tử và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

### Lời giải:

The image shows the handwritten solution for the problems. The numbers in the boxes are: 6, 15, 8, 14, 4, 12, 3, 3, 5, 7, 6, 2, 4, 6, 20, 7, 12.

$$\begin{aligned} \text{a. } \frac{2}{5} &= \frac{2 \times 3}{5 \times 3} = \frac{6}{15}; & \frac{4}{7} &= \frac{4 \times 2}{7 \times 2} = \frac{8}{14}; & \frac{3}{8} &= \frac{3 \times 4}{8 \times 4} = \frac{12}{32} \\ \frac{6}{15} &= \frac{6 : 3}{15 : 3} = \frac{2}{5}; & \frac{15}{35} &= \frac{15 : 5}{35 : 5} = \frac{3}{7}; & \frac{48}{16} &= \frac{48 : 8}{16 : 8} = \frac{6}{2} \\ \text{b. } \frac{2}{3} &= \frac{4}{6}; & \frac{18}{60} &= \frac{3}{20}; & \frac{56}{32} &= \frac{7}{4}; & \frac{3}{4} &= \frac{12}{16} \end{aligned}$$

**Bài 2 (trang 112 SGK Toán 4):**

Tính rồi so sánh kết quả:

a)  $18 : 3$  và  $(18 \times 4) : (3 \times 4)$

b)  $81 : 9$  và  $(81 : 3) : (9 : 3)$ .

**Phương pháp giải:**

Biểu thức có dấu ngoặc thì tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.

**Lời giải:**

a)  $18 : 3 = 6$  ;

$$(18 \times 4) : (3 \times 4) = 72 : 12 = 6$$

Vậy kết quả của  $18 : 3$  và  $(18 \times 4) : (3 \times 4)$  bằng nhau

b)  $81 : 9 = 9$  ;

$$81 : 9 \text{ và } (81 : 3) : (9 : 3) = 27 : 3 = 9$$

Vậy kết quả  $81 : 9$  và  $(81 : 3) : (9 : 3)$  bằng nhau

**Bài 3 (trang 112 SGK Toán 4):**

Viết số thích hợp vào ô trống :

a)  $\frac{50}{75} = \frac{10}{\square} = \frac{\square}{3}$  ;

b)  $\frac{3}{5} = \frac{\square}{10} = \frac{9}{\square} = \frac{\square}{20}$ .

**Phương pháp giải:**

Áp dụng tính chất cơ bản của phân số:

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

- Nếu chia cả tử và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

**Lời giải:**

$$\text{a, } \frac{50}{75} = \frac{10}{\boxed{15}} = \frac{\boxed{2}}{3}$$

$$\text{b, } \frac{3}{5} = \frac{\boxed{6}}{10} = \frac{9}{\boxed{15}} = \frac{\boxed{12}}{20}$$